

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59 /VBHN-TT-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC)

Thông tư số 49/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC), có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung/đính chính bởi:

1. Quyết định số 193/QĐ-BCT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương đính chính các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 45/2020/TT-BCT, Thông tư số 46/2020/TT-BCT, Thông tư số 47/2020/TT-BCT, Thông tư số 48/2020/TT-BCT, Thông tư số 49/2020/TT-BCT, Thông tư số 50/2020/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021;

2. Thông tư số 38/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành “Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Natri hydroxit công nghiệp”; “Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly aluminium chloride (PAC)”; “Sửa đổi 01:2026 QCVN 07A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Amôniac công nghiệp”, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP

ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC).¹

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC).

Ký hiệu QCVN 06A:2020/BCT².

Điều 2.³ Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

¹ Quyết định số 193/QĐ-BCT có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Công Thương và Cục trưởng Cục Hóa chất,”

Thông tư số 38/2026/TT-BCT có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành “Sửa đổi 01:2026 QCVN 03A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Natri hydroxit công nghiệp”; “Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Poly aluminium chloride (PAC)”; “Sửa đổi 01:2026 QCVN 07A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Amôniac công nghiệp”.

² Số quy chuẩn “QCVN 06:2020/BCT” được đính chính bởi số quy chuẩn “QCVN 06A:2020/BCT” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 193/QĐ-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021.

³ Điều 2, Điều 3 của Quyết định số 193/QĐ-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021 quy định như sau:

“**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành kèm theo Thông tư số 45/2020/TT-BCT, Thông tư số 46/2020/TT-BCT, Thông tư số 47/2020/TT-BCT, Thông tư số 48/2020/TT-BCT, Thông tư số 49/2020/TT-BCT, Thông tư số 50/2020/TT-BCT.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Hóa chất; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.
2. Cục trưởng Cục Hóa chất, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương (qua Cục Hóa chất) để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 06A: 2020/BCT⁴

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG POLY ALUMINIUM CHLORIDE (PAC)**

***National Technical Regulation on quality of
Poly Aluminium Chloride (PAC)***

HÀ NỘI - 2020

⁴ Số quy chuẩn “QCVN 06:2020/BCT” được đính chính bởi số quy chuẩn “QCVN 06A:2020/BCT” theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 193/QĐ-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021.

Lời nói đầu⁵

QCVN 06A:2020/BCT⁶ do Tổ soạn thảo xây dựng, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số: 49/2020/TT-BCT, ngày 21 tháng 12 năm 2020.

⁵ Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT có lời nói đầu như sau:

"Lời nói đầu

Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT sửa đổi một số quy định của QCVN 06A:2020/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT do Tổ soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành các Sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp, chất lượng Poly aluminium chloride (PAC), chất lượng amoniac công nghiệp biên soạn, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026."

⁶ Số quy chuẩn "QCVN 06:2020/BCT" được đính chính bởi số quy chuẩn "QCVN 06A:2020/BCT" theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Quyết định số 193/QĐ-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 01 năm 2021.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG POLY ALUMINIUM CHLORIDE (PAC)
National Technical Regulation on quality of Poly Aluminium Chloride (PAC)

I. Quy định chung

1.7 Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với Poly aluminium chloride (sau đây gọi tắt là PAC) sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam.

Poly aluminium chloride chịu sự điều chỉnh của Quy chuẩn này được quy định tại Thông tư số 33/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh PAC, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

II. Quy định về kỹ thuật

1. Tài liệu viện dẫn

1.1. IS 15573:2005 Tiêu chuẩn Ấn Độ - Polyaluminium chloride

1.2. JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1).

1.3. AOAC 2007 (990.08) - AOAC Official Method 990.08 Metals in Solid Wastes Inductively coupled Plasma Atomic Emission spectrometric method.

1.4. TCVN 4560:1988 Nước thải - Phương pháp xác định cặn không tan trong nước thải.

2. Yêu cầu kỹ thuật

PAC phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 - Chỉ tiêu kỹ thuật của PAC

TT	Tên chỉ tiêu	Dạng lỏng			Dạng bột	Phương pháp thử
1	Hàm lượng Al ₂ O ₃ , %	Từ 9% đến nhỏ	Từ 11% đến nhỏ	≥17%	≥ 28%	JISK 1475:2006

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản I.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

		hơn 11%	hơn 17%			- IS 15573:2005
2	Độ kiềm, %	35-85	40-90	40-90	40-90	- JIS K 1475:2006 - IS 15573:2005
3	Hàm lượng cặn không tan trong nước, %	≤ 0,2	≤ 0,35	≤ 0,5	≤ 1,5	- JISK 1475:2006 - TCVN 4560:1988
4	Hàm lượng sắt (Fe), ppm	≤ 100	≤ 120	≤ 150	≤ 300	- JIS K 1475:2006 - IS 15573:2005
5	Hàm lượng Asen (As), ppm	≤ 2	≤ 3,5	≤ 5	≤ 5	- JIS K 1475:2006 - IS 15573:2005 - AOAC 2007 (990.08) - ICP
6	Hàm lượng thủy ngân (Hg), ppm	≤ 0,2	≤ 0,3	≤ 0,4	≤ 0,6	- JIS K1475:2006 - IS 15573:2005 - AOAC 2007 (990.08) - ICP
7	Hàm lượng chì (Pb), ppm	≤ 10	≤ 20	≤ 30	≤ 90	- JIS K1475:2006 - IS 15573:2005 - AOAC 2007 (990.08) - ICP

3.⁸ Ghi nhãn

Ghi nhãn hóa chất theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật về ghi nhãn hiện hành.

4. Phương pháp thử

4.1. Xác định hàm lượng Al_2O_3 thực hiện một trong hai phương pháp sau:

- JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1).

- IS 15573:2005 Tiêu chuẩn Ấn Độ - Polyaluminium chloride.

Trong các phương pháp thử trên thì JIS K 1475:2006 là phương pháp trọng tài.

⁸ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản II.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

4.2. Xác định độ kiềm, hàm lượng sắt thực hiện một trong hai phương pháp sau:

- JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1)

- IS 15573:2005 Tiêu chuẩn Ấn Độ - Polyaluminium chloride

Trong các phương pháp thử trên thì JIS K 1475:2006 là phương pháp trọng tài.

4.3. Xác định hàm lượng Asen, thủy ngân, chì thực hiện một trong các phương pháp sau:

- JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1).

- IS 15573:2005 Tiêu chuẩn Ấn Độ - Polyaluminium chloride

- AOAC 2007 (990.08) - AOAC Official Method 990.08 Metals in Solid Wastes Inductively coupled Plasma Atomic Emission spectrometric method.

Trong các phương pháp thử trên thì JIS K 1475:2006 là phương pháp trọng tài

4.4. Xác định hàm lượng cặn không tan trong nước thực hiện một trong hai phương pháp sau:

- JIS K 1475:2006 Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản - Poly aluminium chloride đối với các công trình về nước (Sửa đổi lần 1).

- TCVN 4560:1988 Nước thải - Phương pháp xác định cặn không tan trong nước thải.

Trong các phương pháp thử trên thì JIS K 1475:2006 là phương pháp trọng tài.

III. Quy định về quản lý

1. Quy định về công bố hợp quy

1.1. PAC trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải được công bố hợp quy phù hợp với Quy chuẩn này.

1.2.⁹ Việc công bố hợp quy đối với PAC được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2.¹⁰ Quy định về đánh giá sự phù hợp

⁹ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản III.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

¹⁰ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản III.2 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2.1. Việc đánh giá sự phù hợp

- Hoạt động nhập khẩu PAC: Thực hiện theo phương thức 1 quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Hoạt động sản xuất PAC trong nước: Thực hiện theo phương thức 5 quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2.2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

3.¹¹ Quy định về sử dụng dấu hợp quy

Việc sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 14/2026/TT-BKHHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

IV. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh PAC phải bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và các quy định tại Quy chuẩn này.

2.¹² Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh PAC sau khi công bố hợp quy phải thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật hoặc không thể thực hiện do sự cố kỹ thuật, việc đăng ký bản công bố hợp quy được thực hiện theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

V. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hóa chất có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

¹¹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản III.3 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

¹² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản IV.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2.¹³ Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với chất lượng PAC trên thị trường theo Quy chuẩn này và quy định của pháp luật hiện hành.

3.¹⁴ Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Thanh Hoài

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG về PL);
- Báo Công Thương (đăng Website BCT);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC.

¹³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản V.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

¹⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản V.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 06A:2020/BCT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.